

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC
KIỂM LÂM, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN
TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1382 /QĐ-UBND ngày 09 /8/2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ (03 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)	
01	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)	
01	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	
02	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Thủy sản kỹ thuật tổng hợp: TS-KTTH
- Bảo vệ thực vật: BVTV
- Nông lâm sản và thủy sản: NLS&TS

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)

1. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng TS-KTTH hoặc các Chi cục: Trồng trọt và BVTV; Chăn nuôi và Thú y; Kiểm lâm; Quản lý chất lượng NLS&TS (<i>sau đây gọi tắt là chi cục chuyên môn</i>).	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT văn bản Thông báo đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không hợp lệ: Tham mưu ban hành Thông báo không	Phòng TS-KTTH/ Chi cục chuyên môn	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.		
B3	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TS-KTTH/Chi cục chuyên môn	1/2 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; Chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&PTNT	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

I. LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)

1. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 20 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả., chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Hạt Kiểm lâm ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do (<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i>). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Lập và trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm dự thảo Tờ trình đề nghị UBND huyện quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng	Công chức Hạt Kiểm lâm cấp huyện	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	rừng sang mục đích khác của UBND huyện.		
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	02 ngày
B5	- Xem xét, ký ban hành quyết định quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do (<i>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Hạt Kiểm lâm cấp huyện</i>). - Chuyển kết quả cho BPMC cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày
B6	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

2. Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 20 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ của chủ rừng, lập dự thảo Tờ trình kèm theo hồ sơ.	Công chức Hạt Kiểm lâm cấp huyện	13 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, ký duyệt Tờ trình, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	01 ngày
B5	- Xem xét, phê duyệt quyết định thu hồi rừng; - Chuyển kết quả cho CCMC cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày
B6	- Trả kết quả cho chủ rừng; - Thống kê và theo dõi.	CCMC tại cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày